

Số: **780/2019/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 295/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tranh chấp “Ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **W**, sinh năm 1981; quốc tịch: Trung Quốc; địa chỉ: Trung Quốc; địa chỉ liên hệ tại Việt Nam: Công ty C số X Quốc lộ X1, phường P, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Ngọc L**, sinh năm 1992; địa chỉ: Số X2 Ấp A, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 121, 122 và 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông W và bà Nguyễn Thị Ngọc L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông W và bà Nguyễn Thị Ngọc L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số X3 do Sở Dân chính tỉnh T, Trung Quốc cấp ngày 22 tháng 8 năm 2016, đã ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn theo Trích lục ghi chú kết hôn số X4 ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông W và bà Nguyễn Thị Ngọc L trình bày không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông W và bà Nguyễn Thị Ngọc L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông W tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đương sự đã nộp theo biên lai số AA/2018/0025772 ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; ông W được nhận lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhận tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND huyện H, Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tuấn